

Số: 25 /2026/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu
“Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức thực hiện, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về khung
tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”,
“Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân
cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng
dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình
số 122/TTr-SVHTTDL ngày 27/3/2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Ban hành Quy định chi tiết tiêu
chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân
phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lào Cai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết tiêu chuẩn,
trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn
hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm
2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về Ban hành Quy định chi tiết tiêu

chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin và Hội nghị tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, VX3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Hiền Hạnh

QUY ĐỊNH

**Chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”,
“Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày /4/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 30; khoản 2 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng: Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng 3 danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Quy định).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình; thôn, bản (gọi chung là thôn), tổ dân phố; xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu”

- Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.
- Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.
- Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu”

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá” (Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”);

b) Bản tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân (Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP);

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP).

2. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP);

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 05 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP);

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP).

3. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Mẫu số 07 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP);

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP).

c) Biên bản họp xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Mẫu số 09 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP).

Điều 5. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu”

1. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý.

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

c) Hết thời hạn lấy ý kiến, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này, gửi đến Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

2. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Phòng Văn hoá - Xã hội là cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thẩm tra thực tế; chủ trì tổ chức họp xét thôn, tổ dân phố đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”; Phòng Văn hoá - Xã hội công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

c) Phòng Văn hoá - Xã hội tổng hợp, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu và Bằng chứng nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

3. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

a) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ, họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để đánh giá, quyết định danh sách xã, phường đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”; thực hiện xin ý kiến các sở, ngành liên quan; công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

c) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu và Bằng chứng nhận “Xã, phường tiêu biểu”.

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này, thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

b) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” theo quy định.

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng xét tặng các danh hiệu văn hoá gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tại cơ sở.

d) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị, địa phương liên quan, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho công tác khen thưởng theo phân cấp ngân sách Nhà nước đảm bảo quy định của Luật Thi đua khen thưởng, Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan trong quá trình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” tại địa phương.

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ khen thưởng, số liệu trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” tại địa phương.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Chủ động bố trí kinh phí cho công tác khen thưởng trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước đảm bảo quy định của Luật Thi đua khen thưởng, Luật ngân sách và các văn bản pháp luật có liên quan.

đ) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

PHỤ LỤC I: TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.	1.1. Các thành viên trong gia đình chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	Đạt
		1.2. Các thành viên gia đình thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, các quy định của địa phương và quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư.	Đạt
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.	Các thành viên gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	Đạt
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy.	3.1. Các thành viên gia đình tích cực tham gia các mô hình Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy do địa phương phát động.	Đạt
		3.2. Hộ gia đình ký cam kết tham gia xây dựng thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.	Đạt
		3.3. Đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định.	Đạt
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường.	Không có hoạt động gây ra tiếng ồn trong khu dân cư quá quy định gây bức xúc trong nhân dân và sử dụng âm thanh có độ ồn vượt quá quy định.	Đạt
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương.	1.1. Các thành viên gia đình tích cực tham gia bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống; bảo vệ các di tích quốc gia đặc biệt, di tích cách mạng - kháng chiến, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh... của địa phương.	Đạt
		1.2. Không có hành vi vi phạm việc bảo vệ di tích quốc gia đặc biệt, di tích cách mạng - kháng chiến, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường (<i>Lấn chiếm đất đai, xâm phạm di tích, huỷ hoại các công trình...</i>)	Đạt

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập.	Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập.	Đạt
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú.	3.1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do thôn, tổ dân phố tổ chức.	Đạt
		3.2. Các thành viên gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.	Đạt
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	4.1. Hộ gia đình và thành viên gia đình tích cực tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, các phong trào thi đua của địa phương.	Đạt
		4.2. Các thành viên gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao ở khu dân cư.	Đạt
		4.3. Thành viên gia đình thường xuyên tuyên truyền, vận động người thân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, trồng cây xanh, đường hoa xung quanh nhà và ở khu dân cư.	Đạt
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.	Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.	Đạt
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.	Trẻ em trong gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường, không có trẻ em bỏ học.	Đạt
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng.	1. Thực hiện tốt Bộ Tiêu chí ứng xử trong gia đình.	1.1. Các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.	Đạt
		1.2. Thực hiện tốt “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” và phong trào “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”.	Đạt
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình.	2.1. Thực hiện tốt Luật Hôn nhân và Gia đình; hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hoà thuận, thủy chung.	Đạt
		2.2. Thực hiện tốt Luật dân số; thực hiện nuôi dạy con tốt; tuyên truyền, vận động nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.	Đạt

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới.	3.1. Gia đình không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức. Vợ chồng bình đẳng, thương yêu, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan.	Đạt
		3.2. Không vi phạm quy định của pháp luật về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới trong gia đình và cộng đồng.	Đạt
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh.	4.1. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước (các loại hình tương tự) hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	Đạt
		4.2. Hộ gia đình chấp hành tốt các quy định về thu gom, xử lý rác thải; bảo vệ môi trường. Chuồng trại chăn nuôi phải đảm bảo vệ sinh, không xả thải trực tiếp ra nguồn nước hoặc đường giao thông.	Đạt
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.	Hộ gia đình và thành viên gia đình tích cực tham gia tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi gặp khó khăn, hoạn nạn.	Đạt

PHỤ LỤC II: TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động có việc làm và thu nhập ổn định đạt từ 70% trở lên.	Đạt
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo.	Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo thấp hơn so với năm trước liền kề.	Đạt
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương.	Quan tâm phát triển ngành nghề truyền thống (nếu có); có hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về văn hóa, ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, thu hút 80% người dân tham gia.	Đạt
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	Trên 90% hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	Đạt
II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố	Nhà văn hóa - khu thể thao được duy tu, tôn tạo; có trang thiết bị hoạt động phù hợp, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao ở địa phương.	Đạt
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, không có trẻ em bỏ học.	Đạt
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh.	3.1. Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho người già, trẻ em.	Đạt
		3.2. Duy trì hoạt động của các loại hình Câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, nhóm sở thích... trong cộng đồng.	Đạt
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	100% hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.	Đạt

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.	5.1. 100% các vụ mâu thuẫn, bất hòa ở cộng đồng được tổ chức hòa giải thành công.	Đạt
		5.2. Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.	Đạt
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	6.1. Di sản văn hóa trên địa bàn thôn, tổ dân phố được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá (nếu có).	Đạt
		6.2. Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	Đạt
		6.3. Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.	Đạt
III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	1.1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh phải đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	Đạt
		1.2. 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	Đạt
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương	2.1. Các cơ sở dịch vụ mai táng (nếu có) thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc tang.	Đạt
		2.2. Hộ gia đình thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương.	Đạt
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	100% các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn, tổ dân phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ (<i>Có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng; Niêm yết nội quy hoạt động...</i>).	Đạt
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh	4.1. Trên 90% hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	Đạt
		4.2. 100% hộ gia đình cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh. Không có hành vi lây truyền dịch bệnh.	Đạt

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1.1. Định kỳ tổ chức tuyên truyền, phổ biến các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương tới Nhân dân.	Đạt
		1.2. 100% hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	Đạt
		1.3. Thôn, tổ dân phố được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”, xếp loại phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt loại “Khá” trở lên.	Đạt
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương	Triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.	Đạt
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả	3.1. Các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố hoạt động hiệu quả. Không để xảy ra các trường hợp vi phạm pháp luật nghiêm trọng.	Đạt
		3.2. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.	Đạt
		3.3. Hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - văn hoá - xã hội của cộng đồng dân cư và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Đạt
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa	Trên 85% hộ gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hoá.	Đạt
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới	5.1. Thực hiện tốt Luật trẻ em; Luật Người cao tuổi; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bình đẳng giới, Luật Dân số.	Đạt
		5.2. Không có trường hợp bị xử lý vi phạm hành chính trở lên về bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.	Đạt
		5.3. Trên địa bàn thôn, tổ dân phố có xây dựng Câu lạc bộ, nhóm phòng, chống bạo lực gia đình.	Đạt

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng	1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động	Thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước về công tác nhân đạo, từ thiện; Đền ơn đáp nghĩa, khuyến học, khuyến tài và các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương, địa phương phát động.	Đạt
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	2.1. 100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm, giúp đỡ.	Đạt
		2.2. Có các hoạt động chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.	Đạt
	3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	Triển khai hiệu quả phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập”.	Đạt

PHỤ LỤC III: TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “XÃ, PHƯỜNG TIÊU BIỂU”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác	1.1. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.	Đạt
		1.2. Xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt loại “Xuất sắc”	Đạt
	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế - xã hội	2.1. Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm.	Đạt
		2.2. Có các mô hình kinh tế hợp tác.	Đạt
		2.3. Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động, tạo việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.	Đạt
		2.4. Chỉ số hạnh phúc của người dân đạt trên 72%	Đạt
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương	3.1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ.	Đạt
		3.2. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của cấp trên về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.	Đạt
		3.3. Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, đặc biệt là đối với các chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong các tôn giáo, già làng, người có uy tín trong cộng đồng.	Đạt
II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước	Thu nhập bình quân đầu người cao hơn năm trước liền kề và của tỉnh.	Đạt
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương	Tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn so với mức trung bình của tỉnh.	Đạt

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	3.1. Có hệ thống đường điện đảm bảo an toàn theo quy định.	Đạt
		3.2. 100% hộ gia đình được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	Đạt
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế	4.1. 100% công trình công cộng, trường học, trạm y tế được quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên.	Đạt
		4.2. Xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt
		4.3. Đạt 100% phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	Đạt
III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm	Có từ 85% trở lên thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.	Đạt
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	2.1. Có Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã, phường đạt chuẩn (về vị trí, diện tích mặt bằng sử dụng, trang thiết bị, các phòng chức năng, được quản lý và tổ chức hoạt động theo quy chế); được lắp đặt thiết bị thể dục - thể thao ngoài trời; có điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi; được sử dụng đúng mục đích, thường xuyên, hiệu quả.	Đạt
		2.2. 100% thôn, tổ dân phố có Nhà văn hoá - khu thể thao phù hợp với quy mô dân số cư trú/thôn, tổ dân phố, được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả; được trang bị dụng cụ luyện tập văn nghệ - thể thao phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.	Đạt
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	100% hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo các quy định của Trung ương, địa phương và hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.	Đạt

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	4.1. Di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh trên địa bàn xã, phường (nếu có) được bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.	Đạt
		4.2. Người dân tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao; có hình thức bảo tồn và phát huy giá trị của các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	Đạt
IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ	Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương về phòng cháy, chữa cháy; có phát động phong trào thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về phòng cháy, chữa cháy”.	Đạt
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương	2.1. Quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật.	Đạt
		2.2. Hoạt động mai táng, hỏa táng văn minh, tiết kiệm tối đa quỹ đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu về môi trường và cảnh quan xung quanh.	Đạt
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	3.1. 100% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt theo lộ trình nông thôn mới của tỉnh).	Đạt
		3.2. 100% hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	Đạt
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	4.1. Tổ chức trồng cây xanh tại các khu vui chơi, khu công cộng và các tuyến đường, đảm bảo tầm nhìn thông thoáng, an toàn; thực hiện phong trào sáng - xanh - sạch - đẹp.	Đạt
		4.2. Tổ chức thu gom, xử lý rác thải đúng quy định; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.	Đạt

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	100% hộ gia đình được phổ biến và thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	Đạt
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	2.1. Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	Đạt
		2.2. 100% các thôn, tổ dân phố có Tổ chuyển đổi số cộng đồng hoạt động hiệu quả.	Đạt
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương	3.1. 100% thôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng dân cư.	Đạt
		3.2. Không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật.	Đạt
		3.3. Tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương; tổ chức tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.	Đạt
	4. Xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	4.1. Triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí về xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Đạt
		4.2. Xã, phường được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Đạt